

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2026/HNGĐ-ST
Ngày 14-5-2026
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Đình Huy.

2. Ông Vy Thiện Hào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hợi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2026 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/4/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2026/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị S, sinh năm 2000. Căn cước công dân số: 020300004167, cấp ngày 08/01/2025. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội. Nơi ĐKKHTT: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn. Nơi ở hiện nay: Thôn P, xã N, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Triệu Văn H, sinh năm 1999. Căn cước công dân số: 020099007126, cấp ngày 04/8/2024. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị S và anh Triệu Văn H được tự do tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ cưới theo phong tục tập quán

của địa phương, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn) vào ngày 29/7/2022. Quá trình chung sống với nhau thời gian đầu rất hạnh phúc. C sống với nhau được vài năm sau, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh Triệu Văn H hay ghen tuông vô cớ và có những hành vi, kiểm soát mọi mặt đời sống của chị Hoàng Thị S, yêu cầu chị Hoàng Thị S báo cáo chi tiết đi đâu, gặp gỡ tiếp xúc với bạn bè, kiểm soát điện thoại, mạng xã hội, nếu không làm theo ý anh Triệu Văn H thì anh Triệu Văn H sẽ dọa đánh chị Hoàng Thị S. Nhiều lần chị Hoàng Thị S góp ý đề anh thay đổi giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng đều không có kết quả, cuộc sống hôn nhân không còn sự tin tưởng tôn trọng, mâu thuẫn nhiều hơn. Vì mục đích hôn nhân của vợ chồng không đạt được, chị Hoàng Thị S đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Triệu Văn H.

Về con chung: Có một người con chung là Triệu Ngọc L, sinh ngày 06/9/2022. Khi ly hôn, chị Hoàng Thị S yêu cầu anh Triệu Văn H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Theo đơn khởi kiện chị Hoàng Thị S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng; trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị S đồng ý với mức cấp dưỡng của anh Triệu Văn H đề nghị là 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Hoàng Thị S được đi lại thăm nom con chung không ai cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Triệu Văn H có bản tự khai trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Văn H và chị Hoàng Thị S tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, sau đó được tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn) vào năm 2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với gia đình chồng. Đến năm 2023 vợ chồng đi làm thuê ở thành phố L, được một thời gian thì chị Hoàng Thị S đi làm ở quán K. Anh Triệu Văn H không đồng ý nên phát sinh mâu thuẫn. Có lần anh Triệu Văn H đi uống rượu và có được tát chị Hoàng Thị S. Vào khoảng lúc giữa đêm ngày 06/01/2026 âm lịch chị Hoàng Thị S bỏ nhà đi và hai vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay anh Triệu Văn H không đồng ý ly hôn, vẫn mong muốn được đoàn tụ, để con chung có bố mẹ.

Về con chung: Có một người con chung là Triệu Ngọc L, sinh ngày 06/9/2022. Hiện nay, con đang ở với bà nội và bố Triệu Văn H. Trường hợp nếu ly hôn, anh Triệu Văn H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); yêu cầu chị Hoàng Thị S cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh với chính quyền địa phương cho biết anh Triệu Văn H và chị Hoàng Thị S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn. Anh Triệu Văn H có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại thôn T, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn. Hiện nay anh Triệu Văn H đi làm công ty, thi thoảng có về

nhà, còn chị Hoàng Thị S đi làm ăn ở thành phố L (qua tham khảo từ phía gia đình anh Triệu Văn H cho biết). Anh Triệu Văn H và chị Hoàng Thị S có một người con chung, hiện nay sinh sống cùng bố và bà nội, được bà nội chăm sóc, đưa đón đi học hàng ngày. Từ khi chị Hoàng Thị S đi làm ăn xa nên vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn.

Đại diện gia đình anh Triệu Văn H cho biết: Về thời gian kết hôn, địa điểm kết hôn đúng như anh Triệu Văn H và chị Hoàng Thị S trình bày. Sau khi kết hôn, anh Triệu Văn H và chị Hoàng Thị S chung sống cùng gia đình anh Triệu Văn H tại thôn T, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn; sinh con được 08 tháng thì chị Hoàng Thị S ra thành phố L làm nghề nghiệp trông trẻ gần được hai năm thì đi làm việc tại quán K. Anh Triệu Văn H trước đây đi làm phụ xe ô tô, sau đó anh Triệu Văn H đi làm công ty tại Bắc Ninh từ tháng 3/2026. Trong quá trình chung sống với gia đình thấy hai vợ chồng thi thoảng phát sinh mâu thuẫn lý do chị Hoàng Thị S đi làm việc tại quán Karaoke. Nay gia đình mong muốn hai vợ chồng anh Triệu Văn H và chị Hoàng Thị S quay về đoàn tụ. Trường hợp chị Hoàng Thị S kiên quyết yêu cầu ly hôn thì gia đình cũng không có ý kiến gì. Anh Triệu Văn H và chị Hoàng Thị S có một người con chung tên là Triệu Ngọc L, sinh ngày 06/9/2022. Hiện nay cháu Triệu Ngọc L được bố, bà nội chăm sóc, giáo dục và bà nội hỗ trợ bố đưa đón cháu đi học hàng ngày. Hàng tháng chị Hoàng Thị S vẫn gửi số tiền 1.000.000đồng cho con và các khoản chi phí phát sinh khác khi cần thiết. Nay gia đình mong muốn được chăm sóc cháu Triệu Ngọc L đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng anh Triệu Văn H và chị Hoàng Thị S không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn anh Triệu Văn H vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị S đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự như thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình. Còn bị đơn anh Triệu Văn H vắng mặt không lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; qua tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị S. Về con chung: Giao con chung là Triệu Ngọc L, sinh ngày 06/9/2022 cho anh Triệu Văn H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Hoàng Thị S có nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 06/2026 cho đến khi con chung trưởng thành và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Hoàng Thị S khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Triệu Văn H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn T, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 3- Lạng Sơn thụ lý giải quyết thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật và tại phiên tòa bị đơn anh Triệu Văn H đều vắng mặt không lý do; còn chị Hoàng Thị S có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Hoàng Thị S và anh Triệu Văn H là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn) nên quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị S và anh Triệu Văn H là hợp pháp. Nguyên đơn chị Hoàng Thị S trình bày quá trình chung sống hay phát sinh mâu thuẫn, chị Hoàng Thị S đi làm việc tại quán Karaoke, anh Triệu Văn H thường xuyên ghen tuông, nghi ngờ và không muốn chị đi làm việc tại đó, dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên, anh Triệu Văn H thừa nhận đã có hành vi tát chị Hoàng Thị S, mâu thuẫn ngày càng nhiều hơn, không thể hàn gắn lại được dẫn đến vợ chồng không còn có tiếng nói chung, không còn tình cảm. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Thị S và anh Triệu Văn H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Hoàng Thị S yêu cầu ly hôn với anh Triệu Văn H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Có một người con chung là Triệu Ngọc L, sinh ngày 06/9/2022. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay con chung đang sinh sống cùng bố Triệu Văn H và bà nội là người hỗ trợ bố đưa đón cháu đi học hàng ngày, chăm sóc cháu khi bố vắng nhà; anh Triệu Văn H yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng

con chung, chị Hoàng Thị S cũng yêu cầu anh Triệu Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Triệu Ngọc L cho anh Triệu Văn H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Hoàng Thị S có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung 2.000.000đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2026 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và chị Hoàng Thị S có quyền đi lại thăm nom con chung không ai cản trở. Chị Hoàng Thị S phải trả lãi suất chậm trả đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự.

[5] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Hoàng Thị S và anh Triệu Văn H trình bày là không có. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); tổng cộng là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) đề sung ngân sách Nhà nước. Được trừ đi số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000420 ngày 06/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Nay chị Hoàng Thị S còn phải nộp thêm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm để sung Ngân sách nhà nước.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57, 81, 82, 83, 84; 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị S được ly hôn với anh Triệu Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là Triệu Ngọc L, sinh ngày 06/9/2022 cho anh Triệu Văn H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Hoàng Thị S có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung 2.000.000đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2026 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai cản trở.

Trường hợp cần thiết sau khi ly hôn hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); tổng cộng là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) đề sung ngân sách Nhà nước. Được trừ đi số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000420 ngày 06/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Nay chị Hoàng Thị S còn phải nộp thêm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm để sung Ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Chị Hoàng Thị S, bị đơn anh Triệu Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3-Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 3-Lạng Sơn;
- UBND xã Đầm He, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hiệt